TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2021/HNGĐ
Ngày 24/9/2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Dương Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 62/20201TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/07/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/08/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 35a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/08/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1979 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn D, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày: Chị Triệu Thị Th và anh Lý Văn D chúng sống với nhau từ năm 2004 đến năm 2005 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc và sinh được 01 con chung là Lý Triệu Tiến D, sinh ngày 20/02/2005. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn: Không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Vì vậy, chị Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị Th có nguyện vọng được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Lý Triệu Tiến D, sinh ngày 20/02/2005 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Th được ly hôn với anh Lý Văn D.

Về con chung: Giao con chung Lý Triệu Tiến D, sinh ngày 20/02/2005 cho chị Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Triệu Thị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Lý Văn D là bị đơn có nơi cư trú tại thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chấp hành chưa tốt: Cụ thể chưa chấp hành tốt, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Quyết định hoãn phiên toà có thông báo thời gian mở lại phiên toà đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà hôm nay. Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Th và anh Lý Văn D đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã C, huyện C việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Thiếp: Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng chị Th, anh D không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị và anh D đã sống ly thân với nhau. Hiện nay chị Th không còn tình cảm đối với anh D, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh D có với nhau 01 con chung Lý Triệu Tiến D, sinh ngày 20/02/2005. Hiện nay con đang ở với chị và chị Th cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con đến tuổi trưởng thành. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Lý Triệu Tiến D muốn được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Vì vậy HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị Th giao con chung Lý Triệu Tiến D, sinh ngày 20/02/2005 cho chị Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Th không yêu cầu giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Triệu Thị Th;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Th với anh Lý Văn D.

2. Về Con chung: Giao con chung Lý Triệu Tiến D, sinh ngày 20/02/2005 cho chị Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Triệu Thị Th không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Buộc chị Triệu Thị Th phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003320 ngày 12 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA